

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2025/KDTM-PT

Ngày: 13/01/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng cung cấp
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Bùi Đức Bằng**

Các Thẩm phán: **Bà Dương Tuyết Mai**

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Trung Kiên** - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đào Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc
thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 267/2024/ KDTM-TLPT
ngày 15/11/2024 về việc Tranh chấp hợp đồng cung cấp hàng hóa.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2024/KDTM-ST ngày
16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận HM, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 827/2024/QĐXX-PT ngày 18/12/2024, giữa các
đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Kim khí Đ

Trụ sở: Số 24 ngõ 379/8 Hoàng Hoa Thám, phường LG, quận BD, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá P – Tổng Giám đốc.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng B

Trụ sở: Số 20 ngõ 36/19 Trần Điền, phường ĐC, quận HM, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Sỹ H – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Anh T và ông Phạm Ba Đ1 (theo Giấy
ủy quyền số 01/2025/B&R ngày 02/01/2025)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**1. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện
theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 06/10/2021, Công ty TNHH Kim Khí Đ (gọi tắt là công ty Đ) và Công
ty Cổ phần đầu tư xây dựng B Việt Nam (gọi tắt là Công ty B) đã ký Hợp đồng
nguyên tắc số 01/2021/HĐNT/ĐĐ/B&RVN về việc mua bán thép xây dựng để
phục vụ thi công.

Sau khi ký kết Hợp đồng, Công ty Đ đã cung cấp đầy đủ hàng hóa theo đơn
đặt hàng, đủ số lượng, có hóa đơn chứng từ kèm theo đầy đủ. (theo 08 Hóa đơn

số 45, 47, 48, 49, 40, 51, 52, 53, 54 ký ngày 06/7/2022, 06/8/2022, 08/8/2022, 29/8/2022, 07/9/2022, 15/9/2022 và 21/9/2022). Hai bên không tranh chấp, thắc mắc, khiếu nại gì liên quan đến nội dung hợp đồng, chất lượng và số lượng sản phẩm.

Ngày 31/7/2023, hai bên đã ký xác nhận công nợ phải thu là **5.893.138.038 đồng**, trong đó xác nhận: Ngày 12/7/2023, Công ty B đã thanh toán 4.999.999.999 đồng nên tạm tính đến ngày 31/7/2023 còn nợ tổng số tiền là: **5.512.075.364 đồng**, trong đó: số tiền gốc là: 5.393.138.039 đồng và số tiền lãi là: 118.937.325 đồng. (*Bút lục 55, 56*)

Sau đó, Công ty B đã thanh toán thêm cho Công ty Đ 03 lần:

- Ngày 14/9/2023, thanh toán 499.999.999 đồng.
- Ngày 30/12/2023, thanh toán 300.000.000 đồng.
- Ngày 07/02/2024, thanh toán 200.000.000 đồng.

Công ty Đ đã nhiều lần gửi công văn đòi nợ và cử cán bộ đến làm việc gặp đại diện Công ty B để thu hồi nợ nhưng không kết quả. Tính đến ngày 31/4/2024, Công ty B còn nợ Công ty Đ số tiền hàng và lãi chậm trả là: **4.872.779.570 đồng**, trong đó: số tiền gốc là: **4.512.075.365 đồng** và số tiền lãi là: **360.704.205 đồng**.

Nay Công ty Đ yêu cầu Công ty B phải trả số tiền hàng và lãi chậm trả là **4.872.779.570 đồng**.

2. Bị đơn là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng B:

Tòa án nhân dân quận HM đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Sỹ H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân quận HM nhưng không đến tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy, tại hồ sơ không có bản tự khai của người đại diện theo pháp luật của Công ty và vắng mặt trong tất cả các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Người đại diện theo pháp luật của Công ty đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình khi không tham gia tố tụng tại tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần để tham gia phiên tòa, nhưng ông Nguyễn Sỹ H vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 277, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

3. Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Đại diện theo pháp luật của Công ty Đ là ông Nguyễn Bá P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án buộc Công ty B phải thanh toán cho Công ty Đ số tiền đến ngày 16/9/2024 là: **4.995.427.879 đồng**. Trong đó tiền gốc là: 4.512.075.365 đồng, số tiền lãi chậm trả là 483.352.514 đồng.

- Bị đơn tiếp tục vắng mặt, không nộp bản tự khai, không xuất trình bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2024/KDTM-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận HM, Hà Nội quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của: Công ty TNHH Kim Khí Đ đối với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng B

- Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng B phải thanh toán cho Công ty TNHH Kim Khí Đ tính đến ngày 15/9/2024 là: 4.995.427.879 đồng. Trong đó số tiền gốc là 4.512.075.365 đồng, nợ lãi chậm trả là 483.352.514 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền thi hành án và kháng cáo theo quy định của pháp luật.

4. Sau khi xét xử sơ thẩm

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 30/9/2024, Công ty B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2024/KDTM-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận HM, thành phố Hà Nội.

Ngoài đơn kháng cáo, người kháng cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác.

5. Tại Tòa án cấp P thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, ngày 13/01/2025, Công ty Đ và Công ty B đã hòa giải, tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Các bên đã lập Biên bản tự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận cho các đương sự.

Nội dung thỏa thuận như sau:

1. Công ty Đ và Công ty B tự nguyện thỏa thuận xác nhận số tiền nợ gốc, lãi phải thanh toán như sau:

- Nợ gốc: 3.294.017.000 đồng.
- Nợ lãi: 1.218.058.000 đồng.
- Tổng cộng: 4.512.075.000 đồng.

2. Công ty Đ và Công ty B tự nguyện thỏa thuận lộ trình phải thanh toán như sau:

- Trước ngày 23/01/2025, Công ty B phải thanh toán cho Công ty Đ tiền gốc 1.000.000.000 đồng.
- Trước ngày 30/4/2025, Công ty B phải thanh toán cho Công ty Đ tiền gốc 1.000.000.000 đồng.
- Trước ngày 30/6/2025, Công ty B phải thanh toán tất toán cho Công ty Đ toàn bộ số tiền gốc còn lại.
- Trước ngày 30/10/2025, Công ty B phải thanh toán tất toán cho Công ty Đ số tiền lãi 1.218.058.000 đồng.

3. Các bên cam kết thực hiện đúng thỏa thuận này. Nếu vi phạm cam kết thì bên bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn theo đúng bản án sơ thẩm ngày

16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận HM đối với số tiền nợ gốc và lãi còn lại. Bên bị đơn phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán cho đến khi việc thanh toán được thực hiện đầy đủ.

4. Sau khi tất toán, hai bên sẽ thanh lý hợp đồng.

Các đương sự thống nhất xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để nộp cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

6. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên tòa và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có mặt đầy đủ nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy việc ký kết hợp đồng giữa hai bên là tự nguyện, đã được xác định bằng chữ ký và con dấu của những người có thẩm quyền. Hợp đồng đã được các bên tự nguyện thực hiện và thanh toán hợp đồng nên được xác định là hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty Đ và Công ty B đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về thủ tục kháng cáo:

Ngày 04/10/2024, Tòa án nhân dân quận HM nhận được đơn kháng cáo đề ngày 30/9/2024 của Bị đơn - Công ty B đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2024/KDTM-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận HM. Đơn kháng cáo do người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ký.

Theo tài liệu bưu gửi thể hiện, ngày 30/9/2024, Bị đơn - Công ty B đã làm đơn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân quận HM. Theo đóng dấu của bưu điện thì xác nhận ngày bị đơn gửi đơn kháng cáo là ngày 30/9/2024. Do đó, có cơ sở xác định Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của bị đơn làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Công ty Đ và Công ty B đã hòa giải và tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 267/2024/ KDTM-TLPT ngày 15/11/2024 về việc Tranh chấp Hợp đồng cung cấp hàng hóa.

Sau khi thống nhất thỏa thuận, ngày 13/01/2025, tại Tòa án cấp phúc thẩm, Công ty Đ và Công ty B đã tự nguyện lập Biên bản tự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận cho các đương sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên của Công ty Đ và Công ty B là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Các bên đều đã thống nhất được việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên. Do đó, căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án.

Về án phí: Do tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 357, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, khoản 3 Điều 284, Điều 299, Điều 300, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 24, Điều 39, Điều 40, Điều 44, Điều 306, Điều 319 Luật thương mại 2005.
- Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2024/KDTM-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận HM, Hà Nội. Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của Công ty TNHH Kim Khí Đ và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng B về việc giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 267/2024/ KDTM-TLPT ngày 15/11/2024 về việc Tranh chấp Hợp đồng cung cấp hàng hóa. Cụ thể như sau:

1.1 Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng B phải thanh toán cho Công ty TNHH Kim Khí Đ số tiền:

- Nợ gốc: 3.294.017.000 đồng.
- Nợ lãi: 1.218.058.000 đồng.
- Tổng cộng: **4.512.075.000 đồng** (Bốn tỷ năm trăm mười hai triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng)

1.2 Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng B phải thanh toán cho Công ty TNHH Kim Khí Đ số tiền nêu trên theo lộ trình thanh toán như sau:

- Trước ngày 23/01/2025, phải thanh toán tiền gốc 1.000.000.000 đồng.
- Trước ngày 30/4/2025, phải thanh toán tiền gốc 1.000.000.000 đồng.
- Trước ngày 30/6/2025, phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc còn lại là: 1.294.017.000 đồng.
- Trước ngày 30/10/2025, phải thanh toán toàn bộ số tiền lãi là 1.218.058.000 đồng.

1.3 Các bên cam kết thực hiện đúng thỏa thuận này. Nếu vi phạm cam kết thì Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng B phải thanh toán cho Công ty TNHH Kim Khí Đ theo đúng Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 29/2024/KDTM-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận HM đối với số tiền nợ gốc và lãi còn lại. Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng B phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán theo hợp đồng cho đến khi việc thanh toán được thực hiện đầy đủ.

1.4 Sau khi tất toán, hai bên sẽ thanh lý hợp đồng.

2. Về án phí:

- *Án phí sơ thẩm:*

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng B phải chịu **112.512.075 đồng** (Một trăm mười hai triệu, năm trăm mười hai nghìn, không trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

Hoàn trả Công ty TNHH Kim Khí Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **50.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011453 ngày 23/4/2024 tại Chi cục thi hành án quận HM.

- *Án phí phúc thẩm:*

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng B phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm **2.000.000 đồng** (Hai triệu đồng) (đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0033742 ngày 08/10/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận HM, thành phố Hà Nội).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND Q. HM;
- Chi cục THADS Q. HM;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

Bùi Đức Bằng